

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST
Ngày: 04 /02 /2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín
dụng và hợp đồng thế chấp"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nghiệp

2. Ông Lê Minh Mãi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 2 năm 2021, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 43/2020/KDTM-ST ngày 22/05/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2020/QĐXXST-KDTM ngày 30/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 216/QĐST – KDTM ngày 25/12/2020 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST– KDTM ngày 18/01/2021 ; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18/2021/QĐST- KDTM ngày 29/01/2021 giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Khắc Tuấn – Cán bộ ngân hàng

Bà Nguyễn Thị Thúy Mai – Cán bộ ngân hàng

Có mặt

*** Đồng bị đơn:**

1. Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki

Địa chỉ: Phòng 501, tầng 05, số 02 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngọc Huyền -- Chủ tịch HĐQT.

Có mặt

2. Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên

Địa chỉ: Khu B-KCN Nam Phố Yên, xã Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngọc Huyền – Chủ tịch Công ty.

Có mặt

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki :*

1. Ông **Vũ Văn Thiệu** – Luật sư – Công ty Luật hợp danh INCIP – Đoàn Luật sư TP Hà Nội

2. Ông **Phạm Thanh Bình** – Luật sư – Công ty Luật hợp danh INCIP – Đoàn Luật sư TP Hà Nội

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ngày 15 tháng 03 năm 2020, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (gọi tắt là BIDV) nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận Ba Đình về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp” đối với bị đơn là Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (Công ty CP Xuân Kiên) có trụ sở tại: Phòng 501, tầng 5, số 02 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày 25/03/2020 Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (gọi tắt là BIDV) nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận Ba Đình về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp” đối với bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên (Gọi tắt là Công ty TNHH Xuân Kiên) có trụ sở tại Khu B-KCN Nam Phổ Yên,xã Thuận Thành,Phổ Yên,Thái Nguyên

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án trước và sau khi nhập vụ án, BIDV trình bày:

*** Yêu cầu khởi kiện đối với công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki:**

Theo đề nghị vay vốn của công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty cổ phần Xuân Kiên), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Bao gồm chi nhánh Tây Hồ và chi nhánh Hà Nội) đã cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay vốn theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 42.500.000.000 (Bốn mươi hai tỷ, năm trăm triệu) đồng.

+ Mục đích vay: Đầu tư dự án Nhà máy đúc gang thép hợp kim, đúc phôi, khuôn dập vỏ động cơ, vỏ hộp số.

+ Thời hạn vay: 60 tháng.

+ Lãi suất: áp dụng lãi suất thả nổi và theo quy định về lãi suất cho vay của BIDV Tây Hồ.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay

số tiền là 36.293.400.000 (Ba mươi sáu tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

+ Mục đích vay: Đầu tư dự án bổ sung thiết bị phục vụ sản xuất nội địa hóa lắp ráp xe ô tô.

+ Thời hạn vay: 48 tháng.

+ Lãi suất vay trong hạn: theo quy định của BIDV tại thời điểm rút vốn. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 394.405.735.180 (Ba trăm chín mươi tư tỷ, bốn trăm linh năm triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi) đồng.

+ Mục đích vay: Cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp bị mất cân đối vốn do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn.

+ Thời hạn vay: 60 tháng.

+ Lãi suất cho vay kỳ đầu là 11,5%/năm.

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Hà Nội và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Hà Nội cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 174.956.388.144 (Một trăm bảy mươi tư tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, một trăm bốn mươi bốn) đồng.

+ Mục đích vay: Cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp bị mất cân đối vốn do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn.

+ Thời gian vay: 60 tháng.

+ Lãi suất cho vay kỳ đầu là 11,5%/năm.

** Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên gồm:*

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên bao gồm (nhưng không giới hạn): Nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ăn tập thể, nhà bảo vệ, trạm xử lý nước, bể nước,... theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: T01232QSĐĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008 (được cấp đổi lại từ GCN quyền sử dụng đất số T 764313 ngày 27/06/2002, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00037QSĐĐ/1907-QĐUB ngày 27/05/2002 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) theo hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng số 01/2003/HĐ-TCTS ngày 16/01/2003 ký giữa doanh nghiệp tư doanh Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội (nay là BIDV Hà Nội) cùng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/135437 ngày 15/07/2008 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV Hà Nội.

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty cổ phần Xuân Kiên) theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐTC ngày 03/09/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm

theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần Xuân Kiên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2011 và Giấy phép số 25/GP-UBND do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/08/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 15/05/2013 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV.

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc dự án nhà máy đúc gang thép hợp kim đúc phôi, đúc khuôn dập vỏ động cơ hộp số (được hình thành từ vốn tự có và vốn vay BIDV), giấy chứng nhận đầu tư số 17221000044 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp, chứng nhận lần đầu ngày 24/8/2010 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2009/HĐTCTSHTTVV ngày 14/12/2009 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV

Căn cứ hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009, hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012, hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013, hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo, công ty cổ phần Xuân Kiên đã không trả nợ đầy đủ và đúng hạn theo nội dung đã cam kết và đã phát sinh nợ quá hạn tại BIDV (ngày chuyển nợ quá hạn gần nhất là ngày 23/06/2015).

Tổng số dư nợ đến hết ngày 31/05/2020 theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009 giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên:

+ Dư nợ gốc: 35.741.896.370 (Ba mươi lăm tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi) đồng.

+ Dư lãi: 18.152.713.469 (Mười tám tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm mười ba nghìn, bốn trăm sáu mươi chín) đồng.

+ Lãi phạt : 5.333.622.838 (Năm tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi tám) đồng.

=> Tổng: **59.228.232.677** (Năm mươi chín tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy) đồng.

- Theo hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên:

+ Dư nợ gốc: 44.864.125.320 (Bốn mươi tư tỷ, tám trăm sáu mươi tư triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi) đồng.

+ Dư lãi: 22.785.741.514 (Hai mươi hai tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm mười bốn) đồng.

+ Lãi phạt : 6.694.888.409 (Sáu tỷ, sáu trăm chín mươi tư triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm linh chín) đồng.

=> Tổng: **74.344.755.243** (Bảy mươi tư tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi ba) đồng.

- Theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013 giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên:

+ Dư nợ gốc: 485.977.907.936 (Bốn trăm tám mươi lăm tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm linh bảy nghìn, chín trăm ba mươi sáu) đồng.

+ Dư nợ lãi: 246.820.079.808 (Hai trăm bốn mươi sáu tỷ, tám trăm hai mươi triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm linh tám) đồng.

+ Lãi phạt: 71.012.897.703 (Bảy mươi một tỷ, không trăm mười hai triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm linh ba) đồng.

=> Tổng: **803.810.885.447** (Tám trăm linh ba tỷ, tám trăm mười triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy) đồng.

- Theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 giữa BIDV Hà Nội và công ty cổ phần Xuân Kiên:

+ Dư nợ gốc: 223.601.006.898 (Hai trăm hai mươi ba tỷ, sáu trăm linh một triệu, không trăm không sáu nghìn, tám trăm chín mươi tám) đồng.

+ Dư nợ lãi: 114.774.743.074 (Một trăm mười bốn tỷ, bảy trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi tư) đồng.

+ Lãi phạt : 30.462.288.266 (Ba mươi tỷ, bốn trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi sáu) đồng.

=> Tổng: **368.838.038.238** (Ba trăm sáu mươi tám tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi tám) đồng.

Tổng dư nợ là: 1.306.221.911.605 (Một nghìn ba trăm linh sáu tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, chín trăm mười một nghìn, sáu trăm linh năm) đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 790.184.936.524 (Bảy trăm chín mươi tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tư) đồng.

- Nợ lãi: 402.533.277.865 (Bốn trăm linh hai tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi lăm) đồng.

- Lãi phạt : 113.503.697.216 (Một trăm mười ba tỷ, năm trăm linh ba triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm mười sáu) đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc Công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki trả nợ cho BIDV toàn bộ nợ gốc, lãi và phí phạt tạm tính đến hết ngày 31/05/2020 là: **1.306.221.911.605 (Một nghìn ba trăm linh sáu tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, chín trăm mười một nghìn, sáu trăm linh năm) đồng**, trong đó:

+ Nợ gốc: 790.184.936.524 (Bảy trăm chín mươi tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tư) đồng.

+ Nợ lãi: 402.533.277.865 (Bốn trăm linh hai tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi lăm) đồng.

+Lãi phạt : 113.503.697.216 (Một trăm mười ba tỷ, năm trăm linh ba triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm mười sáu) đồng.

Và toàn bộ nợ lãi, lãi phạt quá hạn, phí, khoản phạt, phạt bồi thường thiệt hại (nếu có) phát sinh đến thời điểm công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki thanh toán xong toàn bộ dư nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp khi bản án có hiệu lực, công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki không trả nợ được hoặc trả không hết nợ, VAMC (do BIDV làm đại diện theo ủy quyền) có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các giao dịch bảo đảm đã trình bày ở trên.

Yêu cầu công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki dùng các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán đầy đủ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn, phí, khoản phạt, phạt bồi thường thiệt hại (nếu có)... cho BIDV chi nhánh Tây Hồ.

Xử lý các tài sản khác của công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki để thanh toán đầy đủ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn, phí, khoản phạt, phạt bồi thường thiệt hại (nếu có)... cho BIDV chi nhánh Tây Hồ.

**** Yêu cầu khởi kiện đối với công ty TNHH Một thành viên ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên (gọi tắt là công ty TNHH Xuân Kiên).***

Ngày 28/06/2013, công ty TNHH Xuân Kiên ký hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (gọi tắt là BIDV Tây Hồ).

Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty TNHH Xuân Kiên vay số tiền là 23.499.953.529 (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi chín) đồng.

- Mục đích vay: Cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp bị mất cân đối vốn do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn.

- Thời gian vay: 60 tháng

- Lãi suất cho vay kỳ đầu 11,5%

Vào ngày đầu tiên các quý hàng năm Ngân hàng điều chỉnh lãi suất.

Ngày 30/6/2014, các bên ký Văn bản sửa đổi bổ sung số 02/2013/HĐ-PL01, theo đó các bên thỏa thuận, khoản lãi phát sinh từ khoản vay gốc 23.499.953.529 (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi chín) đồng là 2.747.536.233 (Hai tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi ba) đồng sẽ nhập vào nợ gốc và tính lãi trên khoản nợ gốc mới là 26.247.489.762 (Hai mươi sáu tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi hai) đồng.

Ngày 31/3/2015, các bên ký Văn bản sửa đổi bổ sung số 04/2015/HĐ-PL05, theo đó các bên thỏa thuận, khoản lãi phát sinh từ khoản vay gốc 26.247.489.762 (Hai mươi sáu tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi hai) đồng là 1.899.297.524 (Một tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi bốn) đồng sẽ nhập vào nợ gốc và tính lãi trên khoản nợ gốc mới là 28.146.787.286 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi sáu) đồng.

Từ khi tái cơ cấu nợ là ngày 31/05/2015, bị đơn không thanh toán khoản nợ gốc và lãi nào cho BIDV. Lãi suất vẫn được tính như hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ ngày 28/06/2013.

** Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên gồm:*

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty cổ phần Xuân Kiên) theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐTC ngày 03/09/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần Xuân Kiên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2011 và Giấy phép số 25/GP-UBND do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/08/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 15/05/2013 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV.

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc dự án Nhà máy đúc gang thép hợp kim, đúc phôi dập vỏ động cơ hộp số (được hình thành từ vốn tự có và vốn vay BIDV), GCN đầu tư số 17221000044 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp, chứng nhận lần đầu ngày 24/08/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2009/HĐTCTSHTTVV ngày 14/12/2009 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

Hiện tại, các tài sản bảo đảm nêu trên cũng được thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn của công ty cổ phần Xuân Kiên tại BIDV.

Căn cứ hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ ngày 28/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo, công ty TNHH Xuân Kiên đã không trả nợ đầy đủ và đúng hạn theo nội dung đã cam kết và đã phát sinh nợ quá hạn tại BIDV (ngày chuyển nợ quá hạn gần nhất là ngày 23/06/2015).

- Tổng số dư nợ đến hết ngày 31/05/2020 là: 45.617.220.714 (Bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn, bảy trăm mười bốn) đồng, trong đó:

+ Dư nợ gốc: 28.146.787.285 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng.

+ Dư nợ lãi: 14.295.284.150 (Mười bốn tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn, một trăm năm mươi ngàn) đồng.

+ Lãi phạt : 3.175.149.279 (Ba tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi chín) đồng.

Khoản nợ của công ty TNHH Xuân Kiên được BIDV bán nợ cho công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) theo

hợp đồng mua bán nợ số 5808/2015/MBN.VAMC1-BIDV ngày 25/06/2015. Ngày 05/03/2020, BIDV đã mua lại toàn bộ khoản nợ đã bán này theo hợp đồng mua bán nợ số 269/2020/BN.VAMC-BIDV ngày 05/03/2020. Sau đó, BIDV đã mua lại nợ của VAMC.

Tại biên bản kiểm tra thực tế ngày 30/09/2017 giữa ông Bùi Ngọc Huyền – đại diện theo pháp luật của cả 2 doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xuân Kiên và Công ty TNHH Xuân Kiên đã xác nhận dư nợ, cam kết thực hiện các biện pháp xử lý nợ và thống nhất lựa chọn Tòa án nơi đặt trụ sở của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam toàn bộ nợ gốc, lãi và phí phạt tạm tính đến hết ngày 31/5/2020 là: **45.617.220.714 (Bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn, bảy trăm mười bốn)** đồng, trong đó:

+ Dư nợ gốc: 28.146.787.285 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng.

+ Dư lãi: 14.295.284.150 (Mười bốn tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn, một trăm năm mươi ngàn) đồng.

+ Lãi phạt : 3.175.149.279 (Ba tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi chín) đồng.

- Trường hợp khi bản án có hiệu lực, công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên không trả nợ được hoặc trả không hết nợ, BIDV – Chi nhánh Tây Hồ có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các giao dịch bảo đảm đã trình bày ở trên.

- Yêu cầu công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki dùng các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán đầy đủ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn, phí, khoản phạt, phạt bồi thường thiệt hại (nếu có)... cho BIDV chi nhánh Tây Hồ.

- Xử lý các tài sản khác của công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki để thanh toán đầy đủ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn, phí, khoản phạt, phạt bồi thường thiệt hại (nếu có)...cho BIDV chi nhánh Tây Hồ.

Khi Tòa án nhập 2 vụ án KDTM để giải quyết trong cùng 1 vụ án, BIDV nhất trí, không có ý kiến gì và yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho BIDV tổng nợ tạm tính đến 31/5/2020 là: **1.351.839.132.319 (Một ngàn ba trăm năm mươi một tỷ, tám trăm ba mươi chín triệu, một trăm ba mươi hai ngàn ba trăm mười chín)** đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 818.331.723.809 (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng.

- Nợ lãi: 416.828.562.015 (Bốn trăm mười sáu tỷ, tám trăm hai mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm mười lăm) đồng.

- Lãi phạt: 116.678.846.495 (Một trăm mười sáu tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi lăm) đồng.

2. Đồng bị đơn - Công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và công ty TNHH Một thành viên ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên cùng trình bày:

2.1. Công ty cổ phần Xuân Kiên có ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Bao gồm chi nhánh Tây Hồ và chi nhánh Hà Nội) (gọi tắt là BIDV Tây Hồ và BIDV Hà Nội) các hợp đồng tín dụng sau:

* Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 42.500.000.000 (Bốn mươi hai tỷ, năm trăm triệu) đồng.

+ Mục đích vay: Đầu tư dự án Nhà máy đúc gang thép hợp kim, đúc phôi, khuôn dập vỏ động cơ, vỏ hộp số.

+ Thời hạn vay: 60 tháng.

+ Lãi suất: áp dụng lãi suất thả nổi và theo quy định về lãi suất cho vay của BIDV Tây Hồ.

* Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 36.293.400.000 (Ba mươi sáu tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

+ Mục đích vay: Đầu tư dự án bổ sung Thiết bị phục vụ sản xuất nội địa hóa lắp ráp xe ô tô.

+ Thời hạn vay: 48 tháng.

+ Lãi suất vay trong hạn: theo quy định của BIDV tại thời điểm rút vốn. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

* Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 394.405.735.180 (Ba trăm chín mươi tư tỷ, bốn trăm linh năm triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi) đồng.

+ Mục đích vay: Cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp bị mất cân đối vốn do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn.

+ Thời hạn vay: 60 tháng.

+ Lãi suất cho vay kỳ đầu là 11,5%/năm.

* Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Hà Nội và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Hà Nội cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 174.956.388.144 (Một trăm bảy mươi tư tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, một trăm bốn mươi bốn) đồng.

- Mục đích vay: Cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp bị mất cân đối vốn do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn.

- Thời gian vay: 60 tháng.

- Lãi suất cho vay kỳ đầu là 11,5%/năm.

Khi công ty cổ phần Xuân Kiên đề nghị cơ cấu lại khoản nợ thì BIDV đã ký với công ty cổ phần Xuân Kiên các văn bản bổ sung, theo đó nhập lãi suất vào nợ gốc để tính lãi trên nợ gốc + lãi. Việc tính lãi như vậy là không đúng với quy định của pháp luật.

Hơn nữa khoản nợ từ các HĐTD này BIDV đã bán cho VAMC xong vẫn tính lãi cho công ty cổ phần Xuân Kiên là không đúng với quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho doanh nghiệp.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên bao gồm (nhưng không giới hạn): Nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ăn tập thể, nhà bảo vệ, trạm xử lý nước, bể nước,... theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: T01232QSDĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008 (được cấp đổi lại từ GCN quyền sử dụng đất số T 764313 ngày 27/06/2002, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00037QSDĐ/1907-QĐUB ngày 27/05/2002 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) theo hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng số 01/2003/HĐ-TCTS ngày 16/01/2003 ký giữa doanh nghiệp tư doanh Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội (nay là BIDV Hà Nội) cùng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/135437 ngày 15/07/2008 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV Hà Nội.

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty cổ phần Xuân Kiên) theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐTC ngày 03/09/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần Xuân Kiên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2011 và Giấy phép số 25/GP-UBND do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/08/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 15/05/2013 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV.

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc dự án nhà máy đúc gang thép hợp kim đúc phôi, đúc khuôn dập vỏ động cơ hộp số (được hình thành từ vốn tự có và vốn vay BIDV), giấy chứng nhận đầu tư số 17221000044 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp, chứng nhận lần đầu ngày 24/8/2010 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2009/HĐTCTSHTTVV ngày 14/12/2009 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV.

Căn cứ hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009, hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012, hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013, hợp đồng tín dụng trung hạn số

01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo, công ty cổ phần Xuân Kiên đã không trả nợ đầy đủ và đúng hạn theo nội dung đã cam kết và đã phát sinh nợ quá hạn tại BIDV (ngày chuyển nợ quá hạn gần nhất là ngày 23/06/2015).

Nay nguyên đơn yêu cầu công ty cổ phần Xuân Kiên phải thanh toán: toàn bộ nợ gốc, lãi và phí phạt tạm tính đến hết ngày 31/05/2020 là: **1.306.221.911.605 (Một nghìn ba trăm linh sáu tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, chín trăm mười một nghìn, sáu trăm linh năm) đồng**, trong đó:

+ Nợ gốc: 790.184.936.524 (Bảy trăm chín mươi tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tư) đồng.

+ Nợ lãi: 402.533.277.865 (Bốn trăm linh hai tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi lăm) đồng.

+Lãi phạt : 113.503.697.216 (Một trăm mười ba tỷ, năm trăm linh ba triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm mười sáu) đồng.

2.2. Ngày 28/06/2013 công ty TNHH Một thành viên ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên (gọi tắt là công ty TNHH Xuân Kiên), có ký các hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (gọi tắt là BIDV Tây Hồ).

- Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty TNHH Xuân Kiên vay số tiền là 23.499.953.529 (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi chín) đồng.

+ Mục đích vay: Cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp bị mất cân đối vốn do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn.

+ Thời gian vay: 60 tháng

+ Lãi suất cho vay kỳ đầu 11,5%

Vào ngày đầu tiên các quý hàng năm Ngân hàng điều chỉnh lãi suất.

- Ngày 30/6/2014, các bên ký Văn bản sửa đổi bổ sung số 02/2013/HĐ-PL01, theo đó các bên thỏa thuận, khoản lãi phát sinh từ khoản vay gốc 23.499.953.529 (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi chín) đồng là 2.747.536.233 (Hai tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi ba) đồng sẽ nhập vào nợ gốc và tính lãi trên khoản nợ gốc mới là 26.247.489.762 (Hai mươi sáu tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi hai) đồng.

- Ngày 31/3/2015, các bên ký Văn bản sửa đổi bổ sung số 04/2015/HĐ-PL05, theo đó các bên thỏa thuận, khoản lãi phát sinh từ khoản vay gốc 26.247.489.762 (Hai mươi sáu tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi hai) đồng là 1.899.297.524 (Một tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi tư) đồng sẽ nhập vào nợ gốc và tính lãi trên khoản nợ gốc mới là 28.146.787.286 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi sáu) đồng.

Khi ký các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng là do BIDV hứa cơ cấu lại khoản vay và cho công ty TNHH Một thành viên ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên vay thêm, tuy nhiên BIDV không cho công ty TNHH Xuân Kiên vay thêm mà khoản nợ của công ty TNHH Xuân Kiên được BIDV bán nợ cho công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) theo hợp đồng mua bán nợ số 5808/2015/MBN.VAMC1-BIDV ngày 25/06/2015.

- Khi BIDV đã mua lại toàn bộ khoản nợ đã bán này theo hợp đồng mua bán nợ số 269/2020/BN.VAMC-BIDV ngày 05/03/202 với VAMC công ty không hề biết.

** Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên gồm:*

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty cổ phần Xuân Kiên) theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐTC ngày 03/09/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần Xuân Kiên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2011 và Giấy phép số 25/GP-UBND do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/08/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 15/05/2013 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV.

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc dự án Nhà máy đúc gang thép hợp kim, đúc phôi dập vỏ động cơ hộp số (được hình thành từ vốn tự có và vốn vay BIDV), GCN đầu tư số 17221000044 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp, chứng nhận lần đầu ngày 24/08/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2009/HĐTCTSHTTVV ngày 14/12/2009 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

Việc BIDV cam kết cho công ty TNHH Xuân Kiên vay thêm xong không cho vay, lại mang đi bán nợ xấu là không đúng, là vi phạm cam kết, gây thiệt hại cho doanh nghiệp, việc BIDV nhập lãi vào gốc để tính lãi cho công ty là không đúng.

Nay nguyên đơn yêu cầu công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán tạm tính đến hết ngày 31/5/2020 là: **45.617.220.714 (Bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn, bảy trăm mười bốn) đồng**, trong đó:

+ Dư nợ gốc: 28.146.787.285 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng.

+ Dư lãi: 14.295.284.150 (Mười bốn tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn, một trăm năm mươi ngàn) đồng.

+ Lãi phạt: 3.175.149.279 (Ba tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi chín) đồng.

➔ Khi Tòa án nhập 2 vụ án KDTM để giải quyết trong cùng 1 vụ án, công ty cổ phần Xuân Kiên và Công ty TNHH Xuân Kiên nhất trí, không có ý kiến gì.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho BIDV tổng nợ tạm tính đến 31/5/2020 là : 1.351.839.132.319 (Một ngàn ba trăm năm mươi một tỷ, tám trăm ba mươi chín triệu, một trăm ba mươi hai ngàn ba trăm mười chín) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 818.331.723.809 (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng.

+ Nợ lãi : 416.828.562.015 (Bốn trăm mười sáu tỷ, tám trăm hai mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm mười lăm) đồng.

+ Lãi phạt : 116.678.846.495 (Một trăm mười sáu tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi lăm) đồng.

Công ty cổ phần Xuân Kiên và Công ty TNHH Xuân Kiên thừa nhận khoản nợ gốc của 05 hợp đồng tín dụng (Gồm 4 hợp đồng tín dụng do Công ty cổ phần Xuân Kiên ký và 01 hợp đồng tín dụng do Công ty TNHH Một thành viên ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên ký) là : 818.331.723.809 (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng.

Còn khoản nợ lãi thì BIDV không được tính vì khoản nợ này đã BIDV đã được bán cho VAMC, theo quy định thì khi khoản nợ đã được bán thì không được tính lãi, cũng không được nhập lãi vào gốc để tính lãi, do đó công ty không đồng ý thanh toán khoản tiền lãi.

Công ty cổ phần Xuân Kiên và Công ty TNHH Xuân Kiên đồng ý số tiền nợ gốc và yêu cầu BIBV giảm tiền lãi, yêu cầu TAND quận Ba Đình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên. Quan điểm của bị đơn là thanh toán cho BIDV 40% nợ gốc và xóa nợ toàn bộ cho bị đơn. 40% nợ gốc bị đơn yêu cầu được thanh toán trong thời hạn 5 năm, thời hạn trả nợ bắt đầu sau tháng thứ 21 của thời hạn trả nợ.

Tại phiên toà

1. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Yêu cầu đồng bị đơn phải thanh toán cho BIDV tổng nợ tạm tính đến 04/2/2021 là: **1.434.526.250.724** (Một ngàn bốn trăm ba mươi bốn tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn bảy trăm hai mươi tư) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 818.331.723.809 (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng.

+ Nợ lãi : 471.953.307.621 (Bốn trăm bảy một tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, ba trăm linh sáu nghìn, sáu trăm hai một) đồng.

+ Lãi phạt : 144.241.219.294 (Một trăm bốn tư tỷ, hai trăm bốn mươi một triệu, hai trăm mười chín nghìn, hai trăm chín mươi tư) đồng.

Cụ thể :

1. Công ty CP Xuân Kiên phải thanh toán: 1.306.221.911.605 (Một nghìn ba trăm linh sáu tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, chín trăm mười một nghìn, sáu trăm linh năm) đồng, bao gồm:

+ Nợ gốc: 790.184.936.524 (Bảy trăm chín mươi tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tư) đồng.

+ Nợ lãi: 455.757.802.587 (Bốn trăm năm lăm tỷ, bảy trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, năm trăm tám mươi bảy) đồng.

+Lãi phạt : 140.115.959.574 (Một trăm bốn mươi tỷ, một trăm mười lăm triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm bảy tư) đồng.

2. Công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán: 45.617.220.714 (Bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, hai trăm hai mươi nghìn, bảy trăm mười bốn) đồng, bao gồm:

+ Dư nợ gốc: 28.146.787.285 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng.

+ Dư lãi: 16.195.505.034 (Mười sáu tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm linh năm nghìn, ba trăm linh tư ngàn) đồng.

+ Lãi phạt : 4.125.259.720 (Bốn tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi) đồng.

Và toàn bộ nợ lãi, lãi phạt quá hạn, phí, khoản phạt, phạt bồi thường thiệt hại (nếu có) phát sinh đến thời điểm công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và công ty TNHH Xuân Kiên thanh toán xong toàn bộ dư nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp khi bản án có hiệu lực, công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên không trả nợ được hoặc trả không hết nợ BIDV có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các giao dịch bảo đảm đã trình bày ở trên.

Yêu cầu công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và công ty TNHH Xuân Kiên dùng các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán đầy đủ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn, phí, khoản phạt, phạt bồi thường thiệt hại (nếu có)... cho BIDV chi nhánh Tây Hồ.

Xử lý các tài sản khác của công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và công ty TNHH Xuân Kiên để thanh toán đầy đủ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn, phí, khoản phạt, phạt bồi thường thiệt hại (nếu có)...cho BIDV chi nhánh Tây Hồ và BIDV – chi nhánh Hà Nội.

2. Đồng bị đơn do ông Bùi Ngọc Huyền – đại diện theo pháp luật trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu đồng bị đơn phải thanh toán cho BIDV tổng nợ tạm tính đến 04/2/2021 là: **1.434.526.250.724** (Một ngàn bốn trăm ba mươi bốn tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn bảy trăm hai mươi tư) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 818.331.723.809 (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng.

+ Nợ lãi : 471.953.307.621 (Bốn trăm bảy mươi một tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, ba trăm linh sáu nghìn, sáu trăm hai một) đồng.

+ Lãi phạt : 144.241.219.294 (Một trăm bốn mươi bốn tỷ, hai trăm bốn mươi một triệu, hai trăm mười chín nghìn, hai trăm chín mươi tư) đồng.

Đồng bị đơn không đồng ý với số tiền nợ gốc và yêu cầu BIDV miễn tiền lãi.

Quan điểm của đồng bị đơn là: Số tiền nợ gốc chỉ là 592 tỷ (tính số tròn) và đề nghị được thanh toán cho BIDV 40% nợ gốc và xóa nợ toàn bộ cho đồng bị đơn. 40% nợ gốc đồng bị đơn yêu cầu được thanh toán trong thời hạn 5 năm, thời hạn trả nợ bắt đầu sau tháng thứ 21 của thời hạn trả nợ.

Yêu cầu TAND quận Ba Đình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

Ý kiến của luật sư:

- *Về tố tụng:* Khi nhập vụ án cần xác định Công ty TNHH Một thành viên ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên cùng là đồng bị đơn với Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki.

- *Về nội dung:* Cần xác định rõ số tiền BIDV đã giải ngân. Các tài liệu trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xác định nợ. Nay đồng bị đơn chỉ thừa nhận số nợ gốc là 592 tỷ (Tính số chẵn).

- *Đối với tài sản thế chấp:* trong đơn khởi kiện BIDV yêu cầu 5 khối tài sản thế chấp tuy nhiên đối với tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc dự án nhà máy đúc gang thép hợp kim... Theo giấy phép đầu tư theo UBND tỉnh Thái Nguyên cấp không có giao dịch đảm bảo nên không có căn cứ để BIDV nhận thế chấp. Đối với tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/7/2008 cho công ty cổ phần Xuân Kiên đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01 ngày 16/1/2003 giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV Hà Nội thì những tài sản này không có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không thể giao dịch đảm bảo.

Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngừng vụ án thu thập thêm tài liệu vì chưa đủ căn cứ để xét xử. Trường hợp Tòa án vẫn tiến hành xét xử thì đề nghị HĐXX không chấp nhận 02 tài sản thế chấp này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tổng đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp.

Đề nghị Tòa án xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đối với Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và Công ty TNHH Xuân Kiên.

2. Buộc Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và Công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền còn nợ tạm tính đến 04/2/2021 số tiền gốc là: 592 tỷ (Tinh chắn), còn số tiền gốc và lãi còn lại mà BIDV yêu cầu thì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Trường hợp đồng bị đơn không trả số nợ nêu trên thì BIDV có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất của công ty cổ phần Xuân Kiên theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: T01232QSDĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008 (được cấp đổi lại từ GCN quyền sử dụng đất số T 764313 ngày 27/06/2002, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00037QSĐĐ/1907-QĐUB ngày 27/05/2002 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) theo hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng số 01/2003/HĐ-TCTS ngày 16/01/2003 ký giữa doanh nghiệp tư doanh Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội (nay là BIDV Hà Nội) cùng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/135437 ngày 15/07/2008 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV Hà Nội.

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty cổ phần Xuân Kiên) theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐTC ngày 03/09/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần Xuân Kiên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc dự án Nhà máy đúc gang thép hợp kim, đúc phôi dập vỏ động cơ hộp số (được hình thành từ vốn tự có và vốn vay BIDV), GCN đầu tư số 17221000044 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp,

chứng nhận lần đầu ngày 24/08/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2009/HĐTCTSHTTVV ngày 14/12/2009 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho khoản vay thì bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

Khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bàn giao tài sản đảm bảo để thi hành án thì bị đơn có trách nhiệm bàn giao tài sản mà bị đơn đã thế chấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với giao dịch thế chấp quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thôn 15 xã Đăk Drông – huyện Cư Jút – tỉnh Đắk Nông giữa BIDV và công ty cổ phần Xuân Kiên các bên không đăng ký giao dịch đảm bảo là không đúng với các quy định tại nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch đảm bảo nên không có cơ sở để Tòa án chấp nhận tính hợp pháp của tài sản thế chấp.

Đối với giao dịch thế chấp “Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên” tại thôn 15 xã Đăk Drông – huyện Cư Jút – tỉnh Đắk Nông giữa BIDV và công ty cổ phần Xuân Kiên có Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 29/5/2013 là có cơ sở để chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần Xuân Kiên Vinaxuki và công ty TNHH MTV Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo qui định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng, tài chính, tiền tệ.

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ có địa chỉ tại: Số 47 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 0100150619-111, đăng ký lần đầu ngày 25/09/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 26/05/2015.

Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki có trụ sở tại nhà B10A – Khu đô thị Nam Trung Yên – đường Nguyễn Chánh – phường Trung Hòa – quận Cầu Giấy – Hà Nội, là pháp nhân được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số thuế 0102854378, đăng ký lần đầu ngày 24/03/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 31/03/2011, vay tiền với mục đích đầu tư dự án, cơ cấu tài chính do doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên có trụ sở tại khu B – KCN Nam Phổ Nguyên – xã Thuận Thành – huyện Phổ Yên – tỉnh Thái Nguyên, là pháp nhân được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 172041000009 ngày 17/04/2008, đăng ký lần đầu ngày 17/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 24/08/2010, vay tiền với mục đích đầu tư dự án, cơ cấu tài chính do doanh nghiệp.

Các bên đều yêu cầu giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình – nơi Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ có trụ sở, giải quyết theo thẩm quyền.

Tòa án nhân dân Quận Ba đình thụ lý yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đối với công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và công ty TNHH MTV Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên về các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp là đúng quy định tại khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35 điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại các điều Điều 471, 474, 476 BLDS năm 2005.

[3] Đối với Quyết định nhập vụ án :

Ngày 22/05/2020, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại số 42/2020/TLST-KDTM giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Khắc Tuấn – Cán bộ ngân hàng

Bà Nguyễn Thị Thúy Mai – Cán bộ ngân hàng

*** Bị đơn:** Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki

Địa chỉ: Phòng 501, tầng 05, số 02 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô , Cầu Giấy, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngọc Huyền – Chủ tịch HĐQT.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên

Địa chỉ: Khu B-KCN Nam Phổ Yên, xã Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngọc Huyền – Chủ tịch Công ty.

Ngày 22/05/2020, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại số 43/2020/TLST-KDTM giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Khắc Tuấn** – Cán bộ ngân hàng
Bà **Nguyễn Thị Thúy Mai** – Cán bộ ngân hàng

*** Bị đơn:** Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki
Thái Nguyên

Địa chỉ: Khu B-KCN Nam Phổ Yên, xã Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên
Đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Ngọc Huyền** – Chủ tịch Công ty.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki

Địa chỉ: Phòng 501, tầng 05, số 02 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Ngọc Huyền** – Chủ tịch HĐQT.

Xét thấy, 2 vụ án đều có chung các đương sự, cùng quan hệ pháp luật, cùng tài sản thế chấp nên việc nhập 2 vụ án để giải quyết trong cùng một vụ án là đúng với các quy định tại Khoản 1 Điều 42 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Khi nhập vụ án Tòa án xác định tư cách tổ tụng như sau:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức Tú** – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Khắc Tuấn** – Cán bộ ngân hàng

Bà **Nguyễn Thị Thúy Mai** – Cán bộ ngân hàng

*** Bị đơn:** Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki

Địa chỉ: Phòng 501, tầng 05, số 02 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Ngọc Huyền** – Chủ tịch HĐQT.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên

Địa chỉ: Khu B-KCN Nam Phổ Yên, xã Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên

Đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Ngọc Huyền** – Chủ tịch Công ty.

Tại phiên tòa, sau khi xem xét ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích pháp cho Công ty cổ phần Xuân Kiên, HĐXX nhận thấy:

Công ty TNHH Xuân Kiên là công ty thành viên của Công ty cổ phần Xuân Kiên. Tuy nhiên, 2 công ty này hạch toán độc lập, đều có tư cách pháp nhân nên việc xác định công ty TNHH Xuân Kiên là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa chính xác.

HĐXX xác định công ty TNHH Xuân Kiên là đồng bị đơn trong vụ án, tư cách tổ tụng trong vụ án như sau:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức Tú** – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Khắc Tuấn** – Cán bộ ngân hàng

Bà Nguyễn Thị Thúy Mai – Cán bộ ngân hàng

*** Đồng bị đơn:**

1. Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki

Địa chỉ: Phòng 501, tầng 05, số 02 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Ngọc Huyền** – Chủ tịch HĐQT.

2. Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki

Thái Nguyên

Địa chỉ: Khu B-KCN Nam Phổ Yên, xã Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên

Đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Ngọc Huyền** – Chủ tịch Công ty.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Đối với hợp đồng tín dụng:

* Theo đề nghị vay vốn của công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty CP Xuân Kiên), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Bao gồm chi nhánh Tây Hồ và chi nhánh Hà Nội) đã cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay vốn theo các hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 42.500.000.000 (Bốn mươi hai tỷ, năm trăm triệu) đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 36.293.400.000 (Ba mươi sáu tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

3. Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 394.405.735.180 (Ba trăm chín mươi tư tỷ, bốn trăm linh năm triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm tám mươi) đồng.

4. Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Hà Nội và công ty cổ phần Xuân Kiên. Theo đó, BIDV Hà Nội cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay số tiền là 174.956.388.144 (Một trăm bảy mươi tư tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, một trăm bốn mươi bốn) đồng.

5. Ngày 28/06/2013 công ty TNHH Một thành viên ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên (gọi tắt là công ty TNHH Xuân Kiên), có ký hợp đồng

tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (gọi tắt là BIDV Tây Hồ).

Theo đó, BIDV Tây Hồ cho công ty TNHH Xuân Kiên vay số tiền là 23.499.953.529 (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi chín) đồng.

Ngày 30/6/2014, các bên ký Văn bản sửa đổi bổ sung số 02/2013/HĐ-PL01, theo đó các bên thỏa thuận, khoản lãi phát sinh từ khoản vay gốc 23.499.953.529 (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi chín) đồng là 2.747.536.233 (Hai tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi ba) đồng sẽ nhập vào nợ gốc và tính lãi trên khoản nợ gốc mới là 26.247.489.762 (Hai mươi sáu tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi hai) đồng.

Ngày 31/3/2015, các bên ký Văn bản sửa đổi bổ sung số 04/2015/HĐ-PL05, theo đó các bên thỏa thuận, khoản lãi phát sinh từ khoản vay gốc 26.247.489.762 (Hai mươi sáu tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi hai) đồng là 1.899.297.524 (Một tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi bốn) đồng sẽ nhập vào nợ gốc và tính lãi trên khoản nợ gốc mới là 28.146.787.286 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi sáu) đồng.

Khi ký Hợp đồng tín dụng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có dấu hiệu bị lừa dối, cưỡng ép.

*Theo Hợp đồng tín dụng số trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Ngày 15/12/2009, BIDV đã giải ngân cho công ty cổ phần Xuân Kiên số tiền là 30.644.030.555 (Ba mươi tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm ba mươi ngàn năm trăm năm mươi lăm) đồng;

- + Thời hạn vay: 60 tháng

- + Mục đích vay: Đầu tư dự án

- + Lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi và theo quy định về lãi suất cho vay của BIDV Tây Hồ tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trong từng bảng kê rút vốn.

* Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Ngày 06/4/2012, BIDV đã giải ngân cho công ty cổ phần Xuân Kiên 36.293.400.000 (Ba mươi sáu tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm ngàn) đồng.

- + Mục đích vay: Đầu tư dự án bổ sung thiết bị phục vụ sản xuất nội địa hóa lắp ráp xe ô tô.

- + Thời hạn vay: 48 tháng.

- + Lãi suất vay trong hạn: theo quy định của BIDV tại thời điểm rút vốn. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

* Theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên. Hợp đồng này các bên thảo thuận chuyển toàn bộ dư nợ gốc và lãi thực tế phát sinh đến thời điểm cơ cấu nợ của các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên.

+ Mục đích vay: Cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp bị mất cân đối vốn do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn.

+ Thời hạn vay: 60 tháng.

+ Lãi suất cho vay kỳ đầu là 11,5%/năm.

+ Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

* Theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ ngày 29/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Hà Nội và công ty cổ phần Xuân Kiên. Hợp đồng này các bên thỏa thuận chuyển toàn bộ dư nợ gốc và lãi thực tế phát sinh đến thời điểm cơ cấu nợ của các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn đã ký giữa BIDV Hà Nội và công ty cổ phần Xuân Kiên.

+ Mục đích vay: Cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp bị mất cân đối vốn do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn.

+ Thời gian vay: 60 tháng.

+ Lãi suất cho vay kỳ đầu là 11,5%/năm.

+ Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

* Theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ ngày 28/6/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty TNHH MTV Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái nguyên. Hợp đồng này các bên thỏa thuận chuyển toàn bộ dư nợ gốc và lãi thực tế phát sinh đến thời điểm cơ cấu nợ của các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty TNHH MTV Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái nguyên

+ Mục đích vay : Cơ cấu tài chính cho doanh nghiệp bị mất cân đối vốn do dùng vốn ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn.

+ Thời gian vay: 60 tháng

+ Lãi suất cho vay kỳ đầu 11,5%

+ Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009, hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012, hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013, hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên; BIDV Hà Nội và công ty cổ phần Xuân Kiên và Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ ngày 28/6/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty TNHH MTV Ô tô Xuân Kiên

Vinaxuki Thái nguyên thì công ty cổ phần Xuân Kiên đã không trả nợ đầy đủ và đúng hạn theo nội dung đã cam kết và đã phát sinh nợ quá hạn tại BIDV

Tính đến ngày 31/5/2020 công ty cổ phần Xuân Kiên còn nợ BIDV số tiền nợ gốc: 818.331.723.809 (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng.

Khoản nợ gốc này các bên đã xác nhận với nhau trong quá trình Hòa giải tại Tòa án.

Tại phiên tòa, phía bị đơn cho rằng các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn được ký lại bằng Hợp đồng tín dụng trung hạn ngày 28/6/2013, bao gồm 03 Hợp đồng tín dụng năm 2013 với tổng nợ gốc chỉ là 592 tỷ (tính tròn) và chỉ đồng ý thanh toán khoản nợ gốc này, tuy nhiên phía bị đơn không đưa ra được bất cứ văn bản, tài liệu nào chứng minh cho khoản nợ gốc chỉ là 592 tỷ (tính tròn).

Xét, trong quá trình hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, đồng bị đơn thừa nhận đã ký 05 Hợp đồng tín dụng với BIDV trong đó có hợp đồng tín dụng năm 2009, 2012 và 03 hợp đồng tín dụng ký năm 2013. Với 03 Hợp đồng tín dụng năm 2013 có số tiền nợ gốc là 485.977.907.936 (Bốn trăm tám mươi lăm tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm linh bảy nghìn, chín trăm ba mươi sáu) đồng, 223.601.006.898 (Hai trăm hai mươi ba tỷ, sáu trăm linh một triệu, không trăm linh sáu nghìn, tám trăm chín mươi tám) đồng và 28.146.787.285 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng. 02 hợp đồng tín dụng năm 2009 là 35.741.896.370 (Ba mươi lăm tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi) đồng và hợp đồng tín dụng năm 2012 là 44.864.125.320 (Bốn mươi bốn tỷ, tám trăm sáu mươi tư triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi) đồng. Số nợ gốc này đã được xác nhận trong các giấy nhận nợ giữa các bên, đã được các bên xác nhận trong quá trình hòa giải tại Tòa án, phía đồng bị đơn cũng chưa khi nào thắc mắc hay bác bỏ khoản tiền nợ gốc trong cả quá trình hòa giải và cũng không đưa ra được tài liệu nào chứng minh số nợ gốc là 592 tỷ (tính tròn) nên ý kiến của đồng bị đơn chỉ chấp nhận số nợ gốc là 592 tỷ (tính tròn) để thanh toán cho BIDV là không có cơ sở để chấp nhận.

Năm hợp đồng tín dụng nói trên được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật. BIDV khởi kiện yêu cầu công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên thanh toán tiền nợ gốc của 5 hợp đồng là 818.331.723.809 (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại điều 6 của Hợp đồng tín dụng số trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009; Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012; Điều 3 của Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013; Điều 3 của Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ ngày 28/06/2013; Điều 3 của Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 đều có quy định lịch trả nợ gốc lãi và phương thức trả nợ gốc, lãi.

Tại điều 8 Hợp đồng tín dụng số trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009; Khoản 3 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012; Khoản 4 Điều 3 của các Hợp đồng tín dụng trung hạn số

01/2013/HĐ ngày 28/06/2013; hợp đồng tín dụng số 02/2013/HĐ ngày 28/06/2013; hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 đều quy định nếu đến thời điểm trả nợ mà bên vay chưa có khả năng trả nợ thì bên vay phải có đơn đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ ... song trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên không đề nghị và BIDV cũng không có văn bản cơ cấu lại thời hạn thanh toán nợ như vậy, Công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là vi phạm các thỏa thuận trong 05 hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, BIDV yêu cầu công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên thanh toán nợ gốc của 05 hợp đồng tín dụng đã ký là 818.331.723.809 (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng, cụ thể:

1. Công ty CP Xuân Kiên phải thanh toán: Nợ gốc: 790.184.936.524 (Bảy trăm chín mươi tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tư) đồng.

2. Công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán: Nợ gốc: 28.146.787.285 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng.
là có cơ sở để chấp nhận.

[4..2] Đối với yêu cầu tiền lãi:

Công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên cho rằng: Khi công ty cổ phần Xuân Kiên đề nghị cơ cấu lại khoản nợ thì BIDV đã ký với công ty cổ phần Xuân Kiên các văn bản bổ sung, theo đó nhập lãi suất vào nợ gốc để tính lãi trên nợ gốc + lãi. Việc tính lãi như vậy là không đúng với quy định của pháp luật.

Hơn nữa khoản nợ từ các hợp đồng tín dụng này BIDV đã bán cho VAMC xong vẫn tính lãi cho công ty Xuân Kiên là không đúng với quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho doanh nghiệp.

Xét, vào ngày 30/03/2015, Công ty cổ phần Xuân Kiên có 03 Giấy đề nghị cho lãi nhập gốc kèm bảng kê nhận nợ vay với BIDV là các Giấy đề nghị có số 01.03/2015; số 02.03/2015; số 05.03/2015, theo đó Công ty cổ phần Xuân Kiên tự nguyện đề nghị BIDV cho nhập lãi vào gốc của Hợp đồng tín dụng số trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009

Vào ngày 31/5/2015, Công ty cổ phần Xuân Kiên có Giấy đề nghị cho vay lãi nhập gốc kèm bảng kê nhận nợ vay với BIDV là các Giấy đề nghị có số 04.03/2015, theo đó Công ty cổ phần Xuân Kiên tự nguyện đề nghị BIDV cho nhập lãi vào gốc của Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012

Vào ngày 30/3/2015, Công ty cổ phần Xuân Kiên có Giấy đề nghị cho vay lãi nhập gốc kèm bảng kê nhận nợ vay với BIDV là các Giấy đề nghị có số 02.03/2015, theo đó Công ty cổ phần Xuân Kiên tự nguyện đề nghị BIDV cho nhập lãi vào gốc của Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013.

Vào ngày 30/3/2015, Công ty cổ phần Xuân Kiên có Giấy đề nghị cho vay lãi nhập gốc kèm bảng kê nhận nợ vay với BIDV là các Giấy đề nghị có số 10.03/2015, theo đó Công ty cổ phần Xuân Kiên tự nguyện đề nghị BIDV cho

nhập lãi vào gốc của Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013.

Như vậy, vào các ngày 30/3/2015 và ngày 31/5/2015, Công ty cổ phần Xuân Kiên đã có văn bản gửi BIDV tự nguyện nhập lãi vào gốc.

Xét đây là thỏa thuận tự nguyện, pháp luật không cấm nên có giá trị thi hành. Việc Công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên cho rằng BIDV không được nhập lãi vào gốc để tính lãi là không có cơ sở để xem xét. Tuy nhiên, việc nhập lãi vào gốc chỉ được xem xét và tính đến ngày 30/3/2015 đối với các hợp đồng Hợp đồng tín dụng số trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013 và đến hết ngày 31/5/2015 đối với Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012.

Căn cứ theo quy định về lãi suất của các Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009; Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ ngày 28/06/2013; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 thì khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 04/2/2021 công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên còn nợ BIDV là :

1. Công ty CP Xuân Kiên phải thanh toán: + Nợ lãi: 455.757.802.587 (Bốn trăm năm trăm bảy triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, năm trăm tám mươi bảy) đồng.

2. Công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán: Nợ lãi: 16.195.505.034 (Mười sáu tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm linh năm nghìn, ba trăm linh tư ngàn) đồng.

Thấy rằng tại các thỏa thuận về lãi trong các Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009; Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ ngày 28/06/2013; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật; việc bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng là vi phạm các cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên các bên không có thỏa thuận về lãi phạt (đối với công ty CP Xuân Kiên là : 140.115.959.574 (Một trăm bốn mươi tỷ, một trăm mười lăm triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm bảy tư) đồng và công ty TNHH Xuân Kiên là + 4.125.259.720 (Bốn tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi) đồng nên HĐXX không có cơ sở để xem xét khoản lãi phạt mà BIDV yêu cầu đồng bị đơn phải thanh toán.

HĐXX xác định, công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán tổng nợ lãi cho BIDV là 471.953.307.621 (Bốn trăm bảy mươi tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, ba trăm linh sáu nghìn, sáu trăm hai một) đồng, trong đó:

1. Công ty CP Xuân Kiên phải thanh toán: + Nợ lãi: 455.757.802.587 (Bốn trăm năm lăm tỷ, bảy trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, năm trăm tám mươi bảy) đồng.

2. Công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán: Nợ lãi: 16.195.505.034 (Mười sáu tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm linh năm nghìn, ba trăm linh tư ngàn) đồng.

Như vậy tổng số tiền công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán cho BIDV tạm tính đến ngày 04/2/2021 là: **1.290.285.031.430** (Một ngàn hai trăm chín mươi tỷ, hai trăm tám mươi lăm triệu, không trăm ba mươi một ngàn, bốn trăm ba mươi) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: **818.331.723.809** (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng.

+ Nợ lãi: **471.953.307.621** (Bốn trăm bảy mươi một tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, ba trăm linh bảy nghìn, sáu trăm hai mươi) đồng.

Cụ thể :

1. Công ty CP Xuân Kiên phải thanh toán: 1.245.942.739.111 (Một nghìn hai trăm bốn lăm tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi chín ngàn một trăm mười một) đồng, bao gồm:

+ Nợ gốc: 790.184.936.524 (Bảy trăm chín mươi tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tư) đồng.

+ Nợ lãi: 455.757.802.587 (Bốn trăm năm lăm tỷ, bảy trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, năm trăm tám mươi bảy) đồng.

2. Công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán: 44.342.292.319 (Bốn mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm mười chín) đồng, bao gồm:

+ Dư nợ gốc: 28.146.787.285 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng.

+ Dư lãi: 16.195.505.034 (Mười sáu tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm linh năm nghìn, ba trăm linh tư ngàn) đồng.

[4.3] Đối với hợp đồng thế chấp:

* Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các loại phí) của công ty cổ phần Xuân Kiên với BIDV đối với khoản vay trên ngày 15/7/2008 Công ty cổ phần Xuân Kiên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2008/135437 với BIDV. Theo đó, Công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV thống nhất ký lại và tái tục Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn Ngân hàng số 01/2003/HĐ – TCTS ngày 16/01/2003, Công ty cổ phần Xuân Kiên đã đồng ý thế chấp cho Ngân hàng tài sản là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên bao gồm (nhưng không giới hạn): Nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ăn tập thể, nhà bảo vệ, trạm xử lý nước, bể nước,... theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: T01232QSDĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc

cấp ngày 10/07/2008 (được cấp đổi lại từ GCN quyền sử dụng đất số T764313 ngày 27/06/2002, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00037QSDĐ/1907-QĐUB ngày 27/05/2002 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc). Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội là đúng với các quy định tại nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ngày 14/12/2009 các bên ký hợp đồng thế chấp số 01 theo đó, bị đơn thế chấp toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc dự án nhà máy đúc gang thép Thái Nguyên, giấy CNĐT số 17221000044 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 24/8/2010, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay

Tại phiên tòa hôm nay, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty Xuân Kiên cho rằng các tài sản trên đất của Hợp đồng thế chấp này chưa đăng ký giao dịch bảo đảm nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Xét, tại thời điểm BIDV ưu tiên cho công ty cổ phần Xuân Kiên vay vốn, công ty cổ phần Xuân Kiên đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất hình thành trong tương lai, do vậy các tài sản trên đất chưa thể đăng ký giao dịch bảo đảm tại thời điểm BIDV giải ngân. Tuy nhiên các bên cùng thừa nhận và tại phiên tòa hôm nay bị đơn cũng thừa nhận đã thỏa thuận tự nguyện thế chấp các tài sản hình thành trên đất và việc tài sản không đăng ký giao dịch bảo đảm được là do lỗi khách quan chứ không phải do ý chí chủ quan của bị đơn nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của luật sư.

HĐXX xác định các tài sản gắn liền với đất thuộc dự án nhà máy đúc gang thép Thái Nguyên, giấy chứng nhận đầu tư số 17221000044 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 24/8/2010 là tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/9/2009, Công ty cổ phần Xuân Kiên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐTC và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo với BIDV. Theo đó, công ty cổ phần Xuân Kiên đã thế chấp: Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki.

Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 29/10/2009 là đúng với các quy định tại nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ngày 04/04/2012, Công ty cổ phần Xuân Kiên đã ký Hợp đồng thế chấp số 01/2012/HĐ và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo với BIDV. Theo đó, Công ty cổ phần Xuân Kiên đã thế chấp: Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần Xuân Kiên theo Hợp đồng Kinh tế số 110/2011/HĐXXK ngày 18/12/2011 và phụ lục Hợp đồng giữa: Công ty cổ phần Xuân Kiên và Công ty cổ phần thiết bị cơ điện Hạnh Đại. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 12/10/2012 là đúng với các quy định tại nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Các Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đều được các bên giao kết tự nguyện, theo trình tự thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy các bên có trách nhiệm nghĩa vụ tiếp tục thực hiện, tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

- Ngày 15/05/2013, Công ty cổ phần Xuân Kiên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản với BIDV. Theo đó, công ty cổ phần Xuân Kiên đã thế chấp: Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2011 tại thôn 15 xã Đăk Drông – huyện Cư Jút – tỉnh Đắk Nông và Giấy phép số 25/GP-UBND do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/08/2011.

Xét, đối với giao dịch thế chấp quyền sử dụng đất: Ngày 22/8/2011, công ty cổ phần Xuân Kiên có ký Hợp đồng thuê đất số 25/HĐTĐ với Sở Tài Nguyên Môi trường Tỉnh Đắk Nông.

Ngày 28/12/2011 Công ty cổ phần Xuân Kiên được UBND tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210, nguồn gốc sử dụng là: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

Theo quy định tại Luật đất đai năm 2003 thì Công ty cổ phần Xuân Kiên chỉ được thế chấp quyền sử dụng đất khi đã trả tiền thuê đất một lần song công ty cổ phần Xuân Kiên trả tiền thuê đất hàng năm nên không được quyền thế chấp Quyền sử dụng đất để vay vốn tại cá tổ chức tín dụng. Việc các bên ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất là không đúng với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, BIDV không yêu cầu Tòa án xem xét việc thế chấp quyền sử dụng đất theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2011 cho công ty cổ phần Xuân Kiên nên Tòa không xét.

Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty cổ phần Xuân Kiên đề nghị Tòa án không chấp nhận tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất song như đã phân tích ở trên, BIDV không có yêu cầu đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thôn 15 xã Đăk Drông – huyện Cư Jút – tỉnh Đắk Nông nên Tòa án không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của luật sư.

- Đối với giao dịch thế chấp quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thôn 15 xã Đăk Drông – huyện Cư Jút – tỉnh Đắk Nông giữa BIDV và công ty cổ phần Xuân Kiên các bên không đăng ký giao dịch đảm bảo là không đúng với các quy định tại nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch đảm bảo nên không có cơ sở để Tòa án chấp nhận tính hợp pháp của tài sản thế chấp.

Đối với giao dịch thế chấp “Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên” tại thôn 15 xã Đăk Drông – huyện Cư Jút – tỉnh Đắk Nông giữa BIDV và công ty cổ phần Xuân Kiên: Theo quy định của pháp luật hiện hành thì “quyền khai thác khoáng sản” là “quyền tài sản” nên chủ sở hữu quyền khai thác khoáng sản có thể dùng quyền này để thế chấp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự. Theo quy

định tại khoản 8 điều 3 – Thông tư số 05/2011/TT –BTP ngày 16/02/2011 của Bộ trưởng Bộ tư pháp hướng dẫn một số điều về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch đảm bảo....quy định “Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên” thuộc trường hợp đăng ký giao dịch đảm bảo.

Ngày 15/05/2013, BIDV và công ty cổ phần Xuân Kiên đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là “Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên” theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2011 và Giấy phép số 25/GP-UBND do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/08/2011 cho công ty cổ phần Xuân Kiên. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 29/5/2013 là phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và các quy định khác của pháp luật..

Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư phát triển Việt Nam và buộc công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán trả nợ cho BIDV tạm tính đến ngày 04/2/2021 là: **1.290.285.031.430** (Một ngàn hai trăm chín mươi tỷ, hai trăm tám mươi lăm triệu, không trăm ba mươi một ngàn bốn trăm ba mươi) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: **818.331.723.809** (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng.

+ Nợ lãi: **471.953.307.621** (Bốn trăm bảy mươi một tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, ba trăm linh bảy nghìn, sáu trăm hai một) đồng.

Cụ thể :

1. Công ty CP Xuân Kiên phải thanh toán: 1.245.942.739.111 (Một nghìn hai trăm bốn mươi lăm tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn một trăm mười một) đồng, bao gồm:

+ Nợ gốc: 790.184.936.524 (Bảy trăm chín mươi tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tư) đồng.

+ Nợ lãi: 455.757.802.587 (Bốn trăm năm mươi lăm tỷ, bảy trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, năm trăm tám mươi bảy) đồng.

2. Công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán: 44.342.292.319 (Bốn mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm mười chín) đồng, bao gồm:

+ Dư nợ gốc: 28.146.787.285 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng.

+ Dư lãi: 16.195.505.034 (Mười sáu tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm linh năm nghìn, ba trăm linh tư ngàn) đồng.

Trường hợp công ty cổ phần Xuân Kiên không thanh toán số nợ nêu trên thì BIDV có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản và theo quy định của pháp luật gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên bao gồm (nhưng không giới hạn): Nhà xưởng, nhà làm việc,

nhà ăn tập thể, nhà bảo vệ, trạm xử lý nước, bể nước,... theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: T01232QSDĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008 (được cấp đổi lại từ GCN quyền sử dụng đất số T 764313 ngày 27/06/2002, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00037QSDĐ/1907-QĐUB ngày 27/05/2002 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) theo hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng số 01/2003/HĐ-TCTS ngày 16/01/2003 ký giữa doanh nghiệp tư doanh Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội (nay là BIDV Hà Nội) cùng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/135437 ngày 15/07/2008 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV Hà Nội.

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc dự án nhà máy đúc gang thép hợp kim đúc phôi, đúc khuôn dập vô động cơ hộp số (được hình thành từ vốn tự có và vốn vay BIDV) , giấy chứng nhận đầu tư số 17221000044 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp, chứng nhận lần đầu ngày 24/8/2010 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2009/HĐTCTSHTTVV ngày 14/12/2009 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV - Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty cổ phần Xuân Kiên) theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐTC ngày 03/09/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty cổ phần Xuân Kiên) theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐTC ngày 03/09/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần Xuân Kiên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- “Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên” theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2011 và Giấy phép số 25/GP-UBND do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/08/2011 cho công ty cổ phần Xuân Kiên theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 15/05/2013 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ) đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 29/5/2013 và các quy định khác của pháp luật .

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho khoản vay thì công ty cổ phần Xuân Kiên còn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

Khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bàn giao tài sản đảm bảo để thi hành án thì Công ty cổ phần Xuân Kiên có trách nhiệm bàn giao tài sản mà công ty cổ phần Xuân Kiên đã thế chấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự;

Công ty cổ phần Xuân Kiên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
BIDV phải chịu án phí đối với yêu cầu về phạt lãi không được chấp nhận.
Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Điều 471, 474, 476 BLDS năm 2005.
- Điều 5, b khoản 1 điều 35 điểm a khoản 1 điều 39 ; điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự - Bộ luật Tố tụng dân sự
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật khoáng sản năm 2010.
- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo.
- Khoản 8 điều 3 – Thông tư số 05/2011/TT – BTP ngày 16/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
- Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH khóa 12 ngày 27/2/2009 về án phí
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm d mục 1.4 – Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đối với Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên.

2. Buộc Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền còn nợ tạm tính đến 04/2/2021 là: **1.290.285.031.430** (Một ngàn hai trăm chín mươi tỷ, hai trăm tám mươi lăm triệu, không trăm ba mươi một ngàn bốn trăm ba mươi) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: **818.331.723.809** (Tám trăm mười tám tỷ, ba trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm linh chín) đồng.

+ Nợ lãi: **471.953.307.621** (Bốn trăm bảy mươi một tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, ba trăm linh bảy nghìn, sáu trăm hai một) đồng.

Cụ thể :

- Công ty CP Xuân Kiên phải thanh toán: **1.245.942.739.111** (Một nghìn hai trăm bốn mươi lăm tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi chín ngàn một trăm mười một) đồng, bao gồm:

+ Nợ gốc: 790.184.936.524 (Bảy trăm chín mươi tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tư) đồng.

+ Nợ lãi: 455.757.802.587 (Bốn trăm năm lăm tỷ, bảy trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, năm trăm tám mươi bảy) đồng.

- Công ty TNHH Xuân Kiên phải thanh toán: **44.342.292.319 (Bốn mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm mười chín) đồng, bao gồm:**

+ Dư nợ gốc: 28.146.787.285 (Hai mươi tám tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm tám mươi lăm) đồng.

+ Dư lãi: 16.195.505.034 (Mười sáu tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm linh năm nghìn, ba trăm linh tư ngàn) đồng.

3/ Trường hợp Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên không trả số nợ nêu trên thì BIDV có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên bao gồm (nhưng không giới hạn): Nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ăn tập thể, nhà bảo vệ, trạm xử lý nước, bể nước,... theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: T01232QSDĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008 (được cấp đổi lại từ GCN quyền sử dụng đất số T 764313 ngày 27/06/2002, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00037QSDĐ/1907-QĐUB ngày 27/05/2002 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) theo hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng số 01/2003/HĐ-TCTS ngày 16/01/2003 ký giữa doanh nghiệp tư doanh Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội (nay là BIDV Hà Nội) cùng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/135437 ngày 15/07/2008 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV Hà Nội.

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki (gọi tắt là công ty cổ phần Xuân Kiên) theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2009/HĐTC ngày 03/09/2019 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- Các máy móc thiết bị của công ty cổ phần Xuân Kiên theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ).

- “Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên” theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 945210 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/12/2011 và Giấy phép số 25/GP-UBND do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/08/2011 cho công ty cổ phần Xuân Kiên theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 15/05/2013 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (nay là BIDV Tây Hồ) đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 29/5/2013 và các quy định khác của pháp luật.

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc dự án nhà máy đúc gang thép hợp kim đúc phôi, đúc khuôn dập vỏ động cơ hộp số (được hình thành từ vốn tự có và vốn vay BIDV), giấy chứng nhận đầu tư số 17221000044 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp, chứng nhận lần đầu ngày 24/8/2010 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2009/HĐTCTSHTTVV ngày 14/12/2009 ký giữa công ty cổ phần Xuân Kiên và BIDV

4. Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho khoản vay thì công ty CP Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên còn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

5. Khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bàn giao tài sản đảm bảo để thi hành án thì Công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên có trách nhiệm bàn giao tài sản mà công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên đã thế chấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

6. Không chấp nhận yêu cầu của BIDV về lãi phạt đối với công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên: Đối với công ty CP Xuân Kiên là: 140.115.959.574 (Một trăm bốn mươi tỷ, một trăm mười lăm triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm bảy tư) đồng và công ty TNHH Xuân Kiên là + 4.125.259.720 (Bốn tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi) đồng.

7. Không chấp nhận giao dịch thế chấp quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thôn 15 xã Đắc Drông – huyện Cư Jút – tỉnh Đắk Nông giữa BIDV và công ty cổ phần Xuân Kiên

8 .Về án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki phải nộp 1.353.942.739 (Một tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi chín) đồng án phí KDTM sơ thẩm.

- Công ty TNHH MTV Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên phải nộp 152.342.292 (Một trăm năm mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi hai) đồng án phí KDTM sơ thẩm.

- BIDV phải nộp 252.241.219 (Hai trăm năm mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi một nghìn, hai trăm mười chín) đồng án phí KDTM – ST đối với yêu cầu công ty cổ phần Xuân Kiên và công ty TNHH Xuân Kiên thanh toán lãi phạt không được chấp nhận. Xác nhận, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 643.000.000 (Sáu trăm bốn mươi ba triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 24441 ngày 18/5/2010 và 74.500.000 (Bảy mươi tư triệu năm trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí tòa án số 24442 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành án phí. Hoàn lại cho BIDV số tiền 465.258.781(Bốn trăm sáu mươi năm triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi một) đồng.

8. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và công ty TNHH Xuân Kiên còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Án xử công khai sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo pháp luật của đồng bị đơn, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- THADS Quận Ba Đình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Thị Minh Huệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2021/TB – TA
V/v: Đình chính bản án

Ba Đình, ngày 09 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2021/KDTM-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân Quận Ba Đình giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức Tú** – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Khắc Tuấn** – Cán bộ ngân hàng

Bà **Nguyễn Thị Thúy Mai** – Cán bộ ngân hàng

*** Đồng bị đơn:**

1. Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki

Địa chỉ: Phòng 501, tầng 05, số 02 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Ngọc Huyền** – Chủ tịch HĐQT.

2. Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên

Địa chỉ: Khu B-KCN Nam Phổ Yên, xã Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên

Đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Ngọc Huyền** – Chủ tịch Công ty.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki : 1. Ông **Vũ Văn Thiệu** – Luật sư – Công ty Luật hợp danh INCIP – Đoàn Luật sư TP Hà Nội

2. Ông **Phạm Thanh Bình** – Luật sư – Công ty Luật hợp danh INCIP – Đoàn Luật sư TP Hà Nội

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều 1: Sửa chữa bản án (do sai lỗi chính tả) như sau:

- Tại trang 03 dòng thứ 11 từ dưới lên có viết: “**T 764313**” nay sửa lại thành “**T 794313**”

- Tại trang 03 dòng thứ 01 từ dưới lên có viết: “**ngày 03/09/2019**” nay sửa lại thành “**ngày 03/09/2009**”

- Tại trang 07 dòng thứ 07 từ trên xuống có viết: “**ngày 03/09/2019**” nay sửa lại thành “**ngày 03/09/2009**”

- Tại trang 10 dòng thứ 14 từ trên xuống có viết: “*T 764313*” nay sửa lại thành “*T 794313*”

- Tại trang 10 dòng thứ 24 từ trên xuống có viết: “*ngày 03/09/2019*” nay sửa lại thành “*ngày 03/09/2009*”

- Tại trang 11 dòng thứ 01 từ trên xuống có viết: “*sửa đổi*” nay sửa lại thành “*sửa đổi*”

- Tại trang 12 dòng thứ 14 từ trên xuống có viết: “*ngày 03/09/2019*” nay sửa lại thành “*ngày 03/09/2009*”

- Tại trang 16 dòng thứ 20 từ dưới lên có viết: “*T 764313*” nay sửa lại thành “*T 794313*”

- Tại trang 16 dòng thứ 10 từ dưới lên có viết: “*ngày 03/09/2019*” nay sửa lại thành “*ngày 03/09/2009*”

- Tại trang 17 dòng thứ 06 từ dưới lên có viết:

“*Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki có trụ sở tại nhà B10A – Khu đô thị Nam Trung Yên – đường Nguyễn Chánh – phường Trung Hòa – quận Cầu Giấy – Hà Nội*”

Nay sửa lại thành:

“*Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki có trụ sở Phòng 501, tầng 05, số 02 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội*”

- Tại trang 27 dòng thứ 01 từ trên xuống có viết: “*T 764313*” nay sửa lại thành “*T 794313*”

- Tại trang 28 dòng thứ 01 từ trên xuống có viết: “*lđều*” nay sửa lại thành “*đều*”

- Tại trang 30 dòng thứ 04 từ trên xuống có viết: “*T 764313*” nay sửa lại thành “*T 794313*”

- Tại trang 30 dòng thứ 24 từ trên xuống có viết: “*ngày 03/09/2019*” nay sửa lại thành “*ngày 03/09/2009*”

- Tại trang 32 dòng thứ 07 từ dưới lên có viết: “*T 764313*” nay sửa lại thành “*T 794313*”

- Tại trang 33 dòng thứ 03 từ trên xuống có viết: “*ngày 03/09/2019*” nay sửa lại thành “*ngày 03/09/2009*”

Điều 2: Các cơ quan hữu quan và đương sự trong vụ án thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Ba đình ;
- Chi cục THA Dân sự Quận Ba đình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – chủ tọa



Lê Thị Minh Huệ

Nay được hiểu như sau:

- “ Công ty CP Xuân Kiên ” là “ Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki”.

- “ Công ty TNHH Xuân Kiên” là “ Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên ”.

2. Tại khổ cuối trang 33 của bản án số 07/2021/KDTM-ST ngày 04/02/2021 Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã viết: “9. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và công ty TNHH Xuân Kiên còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.”

Nay được hiểu : “...các hợp đồng tín dụng đã ký” bao gồm những hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2009/HĐTH ngày 14/12/2009 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ ngày 04/04/2012 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên.

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 28/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Tây Hồ và công ty cổ phần Xuân Kiên.

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2013/HĐ ngày 29/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo đã ký giữa BIDV Hà Nội và công ty cổ phần Xuân Kiên.

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2013/HĐ ngày 28/06/2013 và các phụ lục hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ (gọi tắt là BIDV Tây Hồ) và công ty TNHH Một thành viên ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên

Vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình giải thích cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi

- Lưu hồ sơ vụ án



**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 452/2023 /CV - TA

Ba Đình, ngày 31 tháng 07 năm 2023

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN MÊ LINH

ĐẾN Số: 882 /
Ngày: 01/8/2023
Chuyển: CHV & Đoàn
Số và ký hiệu HS:

V/v: Giải thích bản án số
07/2021/KDTM-ST ngày 04/02/2021

Kính gửi: **Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội**

Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội nhận được Công văn số 643/CV-CCTHADS ngày 30/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội về việc đề nghị giải thích Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2021/KDTM-ST ngày 04/02/2021; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2021/TB-TA ngày 09/02/2021 và Thông báo về việc giải thích bản án số 198/2021/TB-TA ngày 12/04/2021 đối với vụ án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Đồng bị đơn:

1. Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki.

2. Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên.

Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội giải thích như sau:

1. Tại Mục 3 (trang 32) - Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2021/KDTM-ST ngày 04/02/2021; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2021/TB-TA ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã tuyên:

“Trường hợp Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên không trả nợ số tiền nêu trên thì BIDV có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp gồm:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty cổ phần Xuân Kiên bao gồm (nhưng không giới hạn): Nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ăn tập thể, nhà bảo vệ, trạm xử lý nước, bể nước,... theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T01232QSDĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008 (được cấp đổi lại từ GCN quyền sử dụng đất số T 794313 ngày 27/06/2002, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00037QSDĐ/1907-QĐUB ngày 27/05/2002 của

UBND tỉnh Vĩnh Phúc) theo Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng số 01/2003/HĐ-TCTS ngày 16/01/2003 ký giữa Doanh nghiệp tư doanh Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội (nay là BIDV Hà Nội) cùng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/135437 ngày 15/07/2008 ký giữa Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và BIDV Hà Nội”.

Theo Hợp đồng thế chấp ngày 16/01/2003 và Hợp đồng thế chấp ngày 15/07/2008, tài sản thế chấp là do Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki quản lý và sử dụng nên việc chuyển dịch, thay đổi hiện trạng thuộc trách nhiệm của các bên đương sự.

Hội đồng xét xử đã căn cứ các thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa bên thế chấp là Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để quyết định xử lý các tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Vì vậy, đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh thi hành các quyết định trong Bản án số 07/2021/KDTM-ST ngày 04/02/2021; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2021/TB-TA ngày 09/02/2021 và Thông báo về việc giải thích bản án số 198/2021/TB-TA ngày 12/04/2021 mà Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã tuyên, kê biên xử lý quyền sử dụng đất theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T01232QSĐĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008 (được cấp đổi lại từ GCN quyền sử dụng đất số T 794313 ngày 27/06/2002, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00037QSĐĐ/1907-QĐUB ngày 27/05/2002 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) .

2. Đối với một số tài sản (là công trình xây dựng) gắn liền với quyền sử dụng đất đã thế chấp do bên thế chấp xây dựng mới; coi nói; xây dựng thêm cũng như các tài sản nằm chồng lấn giữa các phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn ngân hàng số 01/2003/HĐ-TCTS ngày 16/01/2003 ký giữa Doanh nghiệp tư doanh Xuân Kiên và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội (nay là BIDV Hà Nội) và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/135437 ngày 15/07/2008 ký giữa Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và BIDV Hà Nội đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Theo Bản án số 07/2021/KDTM-ST ngày 04/02/2021 thì: “*Trường hợp Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki và Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki Thái Nguyên không trả nợ số tiền theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì BIDV có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo là: Toàn*

bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Xuân Kiên bao gồm (nhưng không giới hạn): Nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ăn tập thể, nhà bảo vệ, trạm xử lý nước, bể nước,... theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T01232QSĐĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008 (được cấp đổi lại từ GCN quyền sử dụng đất số T 794313 ngày 27/06/2002, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00037QSĐĐ/1907-QĐUB ngày 27/05/2002 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) ”

Vì vậy, đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh thực hiện đúng quyết định của bản án.

3. Đối với các hạng mục tài sản: Nhà căng tin, Nhà sơn và sàn lửng, Nhà kiểm định và sàn lửng, Nhà máy quét và Nhà chuyên gia hiện được xây dựng trên thửa đất 1040, tờ bản đồ 30, diện tích 53.197,2 m² đã thế chấp tại BIDV theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:

Thực tế xem xét thẩm định tại chỗ, các tài sản nêu trên đều nằm trên thửa đất mà Công ty Cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo GCN quyền sử dụng đất số AM 706804, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T01232QSĐĐ/183/QĐ-TNMT ngày 10/07/2008 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp. Vì vậy, những tài sản này đều thuộc phạm vi xử lý của Bản án số 07/2021/KDTM-ST ngày 04/02/2021; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2021/TB-TA ngày 09/02/2021 và Thông báo về việc giải thích bản án số 198/2021/TB-TA ngày 12/04/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Tòa án nhân dân quận Ba Đình phúc đáp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh biết và giải quyết theo thẩm quyền.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Sinh Thành

